

**CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ NGỌC MAI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ NGỌC MAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300924687

**3. Ngày thành lập:** 31/12/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 21, ngõ 5, đường Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0986 178 065

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                                                                                                                                                                                     | 2393     |
| 2.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                                      | 1311     |
| 3.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                                             | 1312     |
| 4.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                                                           | 1313     |
| 5.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                           | 1321     |
| 6.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                            | 1322     |
| 7.  | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                                                                                                                                                                                           | 1323     |
| 8.  | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                                                                                                 | 1324     |
| 9.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                            | 1329     |
| 10. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                    | 1410     |
| 11. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                                                  | 1420     |
| 12. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                              | 1430     |
| 13. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                                                                                    | 1512     |
| 14. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Bán buôn sắt, thép)                                                                                                                                                                                       | 4662     |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm bằng nhựa; Bán buôn dụng cụ học tập; Bán buôn dụng cụ trang trí, quảng cáo)                                                                                 | 4669     |
| 16. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Chi tiết: Bán lẻ hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; Bán lẻ đèn chiếu sáng) | 4759     |

|     |                                                                                                                                                                                                     |                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 17. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                            | 4761                                                         |
| 18. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4763                                                         |
| 19. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                    | 4771                                                         |
| 20. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                | 4641(Chính)                                                  |
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn dụng cụ thể thao; Bán buôn đèn chiếu sáng; Bán buôn văn phòng phẩm )                                    | 4649                                                         |
| 22. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Chi tiết: Bán lẻ các sản phẩm bằng nhựa; Bán lẻ dụng cụ học tập; Bán lẻ sắt, thép; Bán lẻ dụng cụ trang trí, quảng cáo)                | 4773                                                         |
| 23. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                            | 4782                                                         |
| 24. | Hoạt động của các cơ sở thể thao<br>(Chi tiết: Cho thuê phòng tập, sân tập)                                                                                                                         | 9311                                                         |
| 25. | Ghi chú: (Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: ĐẶNG THỊ THU HẰNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 14/01/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001182000578

Ngày cấp: 15/05/2013 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 21, ngõ 5, đường Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 21, ngõ 5, đường Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: ĐẶNG THỊ THU HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 14/01/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001182000578

Ngày cấp: 15/05/2013

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 21, ngõ 5, đường Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 21, ngõ 5, đường Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh